

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6
trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng năm học 2025 - 2026.

Thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT;

Thực hiện các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Trên cơ sở Công văn số 759/SGDDĐT-QLT ngày 14/3/2025 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 01 và lớp 6 năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận, UBND Quận Hai Bà Trưng ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 - 2026 trên địa bàn quận như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Đảm bảo quy mô trường lớp theo quy

định (giảm số lớp đối với những trường có số lớp vượt quá quy định của trường đạt chuẩn quốc gia), ổn định số lớp và số học sinh đảm bảo công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch của UBND quận. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày; phân đầu huy động ít nhất 60% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học; ít nhất 90% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được học lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

3. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 05 rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh trước các cấp có thẩm quyền.

B. NỘI DUNG:

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non, mẫu giáo:

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND phường, các đơn vị trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực trong công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh theo quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ giáo viên/trẻ/lớp theo quy tại Điều lệ và diện tích phòng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

1.6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1a_tktsMN**)

2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6:

2.1. Địa bàn tuyển sinh: Theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định (Trong kế hoạch tuyển sinh).

2.2. Đối tượng:

Tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Tuổi dự tuyển:

- Lớp 1:

+ Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2019*).

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2014*).

+ Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.4. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức: Thực hiện xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định; Tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn thành phố.

2.5. Hồ sơ dự tuyển:

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- + Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1b_tkts1** và Phụ lục **PL1c_tkts6**).

II. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường tư thực.
- Tùy thuộc vào tình hình thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt
- Căn cứ vào cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND quận phê duyệt và giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.
- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. THỜI GIAN TUYỂN SINH

1. Các trường công lập:

1.1. Cấp mã tuyển sinh:

Cấp Mã tuyển sinh¹: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2025.

1.2. Thời gian tuyển sinh:

1.2.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến

- + Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;
- + Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025;
- + Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.

1.2.2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:

- Tuyển sinh theo tuyến tuyển sinh: Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

Các trường hợp lưu ý:

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người

¹ Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mặt khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2025.

- Sau ngày 18/7/2025, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026, đối chiếu với danh sách điều tra trẻ trên địa bàn (*Do công an phường cung cấp kèm theo mã định danh cá nhân*); căn cứ các minh chứng về thông tin cư trú (*Do CMHS chủ động cung cấp*), nếu học sinh nào cần phải xác minh thông tin cư trú, nhà trường lập danh sách (*theo mẫu M02 của Sở GD&ĐT*), phối hợp với công an phường trên địa bàn để rà soát, xác thực, sau khi có kết quả xác minh của Công an, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2025.

2. Các trường ngoài công lập:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025.

- Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2025.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

1.1. Chỉ đạo tổ chức việc phối hợp giữa UBND 15 phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Rà soát danh sách tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra, thống kê số lượng, tham mưu UBND quận phân tuyển tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận, huyện, thị xã trong công tác phân tuyển tuyển sinh.

1.2. Tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026, chỉ đạo công tác kiểm tra tuyển sinh theo quy định.

1.3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

1.5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

1.6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.7. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để hiện tượng tuyển sinh vượt chỉ tiêu, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

1.8. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025 – 2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.9. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc quận:

2.1. Chủ động phối hợp UBND phường và Công an các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2.2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng*

Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

2.3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

2.5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

2.6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường. Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS về tuyển sinh trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đạt trên 80%.

2.7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.8. Tổ chức tuyển sinh:

- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (*đối với lớp 6*). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: *“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”* sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường

phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

- Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh đề hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2025 - 2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Thực hiện việc tự kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng văn bản quy định.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả về phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Công an phường:

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát, điều tra trẻ đến tuổi đi học mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bố trí lực lượng, phân luồng giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026.

4. Ủy ban nhân dân 15 phường:

- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026 đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quận, đặc biệt quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn công tác tuyển sinh trực tuyến.

- Chỉ đạo công an phường, phân công cán bộ UBND phường chịu trách nhiệm trong công tác phối hợp điều tra, rà soát và xác nhận cư trú trên địa bàn phường theo quy định hiện hành và phối hợp với các cơ sở giáo dục đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tuyển sinh.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1. Báo cáo kế hoạch, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội theo lịch sau:

- Trước ngày 26/3/2025: Báo cáo Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 về

Sở Giáo dục và Đào tạo (file PDF).

- Trước ngày 28/3/2025: Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 về Sở Giáo dục và Đào tạo (Bản dấu đỏ).

- Ngày 19/7/2025: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 31/7/2025: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

1.2. Báo cáo Ban Chỉ đạo quận về công tác tuyển sinh theo kế hoạch.

2. Các trường trên địa bàn quận:

- Thực hiện chế độ báo cáo ngày, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời (qua phòng Giáo dục và Đào tạo quận) để chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2025 - 2026. UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học và THCS trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trường hợp các đơn vị thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 20/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện phát sinh vướng mắc, các đơn vị cần báo cáo kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp để được hướng dẫn, chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy;
- Chủ tịch UBND quận;
- PCT UBND quận Nguyễn Thị Thu Hiền;
- Công an Phường;
- Phòng GD&ĐT, các phòng, ban liên quan;
- UBND 15 phường;
- Các trường MN, MG, TH, THCS thuộc quận;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HAI
BA TRUNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Hiền

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 106 /KH-UBND ngày 28 / 3 /2025 UBND quận Hai Bà Trưng)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Chậm nhất 26/3/2025	Phòng GDĐT	Báo cáo Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 về Sở Giáo dục và Đào tạo (file PDF)
28/3/2025	Phòng GDĐT	Nộp KH tuyển sinh đã được UBND quận phê duyệt về Sở GD&ĐT.
29/3/2025	UBND quận	Công bố Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025– 2026 lên cổng thông tin điện tử của quận.
Chậm nhất 31/3/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn, dự kiến đề xuất phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo UBND quận.
Chậm nhất 31/3/2025	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...).
Chậm nhất 02/4/2025	Trường MN, TH, THCS	Nộp phòng GDĐT kế hoạch tuyển sinh; Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.
Tháng 4/2025	Phòng GDĐT	Dự Hội nghị triển khai công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và xét tốt nghiệp THCS năm học 2024 – 2025.
30/5/2025	Phòng GDĐT	- Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo.
Trước 31/5/2025	Trường MN, TH	Hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh
Từ 31/5 đến 12/7/2025	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 08/6 đến 10/6/2025	Phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).
Trước 14/6/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có)



Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Từ 15/6 đến 17/6/2025	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 18/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7 đến 09/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.
Từ 12/7 đến 18/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
Chậm nhất 19/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh. Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
20/7/2025	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7 đến 22/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Chậm nhất 23/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
31/7/2025	Phòng GDĐT	- Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh. - Báo cáo Ban chỉ đạo quận về kết quả tuyển sinh



UBND QUẬN HAI BÀ TRUNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường:

Lớp:

- 1) Họ và tên học sinh (VIẾT CHỮ IN HOA):
- 2) Giới tính (Nam/Nữ): 3) Dân tộc:
- 4) Ngày sinh: 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
- 6) Đối tượng chính sách: 7) Học sinh khuyết tật:
- 8) Nơi thường trú:
 - 8.1) Tỉnh/thành phố:
 - 8.2) Quận/huyện:
 - 8.3) Phường/xã/thị trấn:
 - 8.4) Tổ/thôn:
 - 8.5) Khu phố/xóm:
- 9) Nơi ở hiện tại:
 - 9.1) Tỉnh/thành phố:
 - 9.2) Quận/huyện:
 - 9.3) Phường/xã/thị trấn:
 - 9.4) Tổ/thôn:
 - 9.5) Khu phố/xóm:
 - 9.6) Số nhà/ngõ/ngách:
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

(Cha/Mẹ/Người giám hộ)

.....

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(ký và ghi rõ họ tên)

Số DT người kê khai:

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho

nhà trường chậm nhất ngày .../.../...

.....

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

- 1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.
- 5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.
- 6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/GĐ có công với cách mạng/GĐ có người là lão thành cách mạng/GĐ tham gia kháng chiến. ... Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.
- 7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/... Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.
- 8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.
- 9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

DANH SÁCH CẦN XÁC NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026

[illegible]

Danh sách gồm: Học sinh

....., ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 2025
CÔNG AN PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Mẫu Phụ lục 1a)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	MG Chim Non	0	58	15	0	73	0	75	75	86	236	0	90	15	10	115	Phường Phạm Đình Hổ lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 8
	2	MN Ngô Thị Nhâm	75	27	19	0	121	23	51	58	56	188	90	37	9	5	141	Phường Phạm Đình Hổ lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 13; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 9 đến tổ DP số 13.
	3	MN Sao Sáng	79	28	27	0	134	50	95	99	138	382	90	40	45	6	181	Phường Nguyễn Du từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 10; Phường Lê Đại Hành tổ DP số 3,6,8,9.
	5	MG Ng Công Trứ	76	33	34	0	143	38	36	80	64	218	30	52	34	0	116	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ tổ DP số 5 đến tổ DP số 8.
	6	MN Ng Công Trứ	60	20	20	0	100	30	35	60	75	200	30	5	35	0	70	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 4.
	7	MN Lê Quý Đôn	70	22	43	0	135	25	30	60	54	169	0	10	5	0	15	Phường Bạch Đằng các tổ DP số 1 đến tổ DP số 6.
	8	MN Bạch Đằng	73	52	35	0	160	64	127	150	170	511	90	86	33	5	214	Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.
	9	MN Việt Bun	70	14	25	0	109	79	87	131	138	435	120	41	33	9	203	Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng
	4	MG Đống Mác	132	52	18	0	202	0	45	60	53	158	0	60	25	10	95	Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)
	10	MG Bạch Khoa	40	100	20	0	160	0	96	101	108	305	0	140	30	6	176	Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15
	11	MN Bạch Khoa	50	30	5	0	85	60	100	123	146	429	60	40	5	17	122	Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Đằng các tổ DP số 7,8,9,10,11,12,13,14.																		
Lứa tuổi Nhà trẻ các tổ dân phố phường Bạch Đằng																		
Không phân tuyến tuyển sinh (Trường chất lượng cao)																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ DP số 1,2,8,9,10,11,12; Mẫu giáo bé 63 trong đó 53 trẻ phường Bạch Khoa và 10 trẻ phường Đồng Tâm.																		
Phường Bạch Khoa lứa tuổi Nhà trẻ từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 12; Lứa tuổi Mẫu giáo từ tổ DP số 3 đến tổ DP số 7.																		
Phường Đồng Nhân từ tổ dân phố số 9 đến tổ dân phố số 15																		

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	12	MG Bạch Mai	65	41	26	0	132	30	57	67	48	202	30	35	13	3	81	Phường Bạch Khoa: phân tuyến tuyển sinh từ tổ dân phố số 13 đến tổ dân phố số 19. Phường Thanh Nhân: Tổ dân phố số 11.
	14	MN Đồng Tâm	68	21	24	0	113	17	20	30	38	105	30	13	15	5	63	Phường Đồng Tâm: lứa tuổi Nhà trẻ (1-4), mẫu giáo. Lứa tuổi Mẫu giáo bé phân tuyến sang trường MG Bạch Khoa (10); Phường Trương Định lứa tuổi Nhà trẻ, mẫu giáo tổ DP số 1,2 (Nhà trẻ 6).
	15	MN Minh Khai	202	57	55	0	314	21	46	46	73	186	30	69	24	0	123	Phường Minh Khai
	16	MN Trương Định	54	30	27	0	111	35	50	75	65	225	60	25	20	15	120	Phường Trương Định (trừ tổ DP số 1,2 phân tuyến sang MN Đồng Tâm)
	13	MN Tuổi Hoa	58	45	26	5	134	37	72	90	110	309	60	53	33	15	161	Phường Bạch Mai từ tổ dân phố số 01 đến tổ DP số 12
	17	MN Quỳnh Lôi	60	40	15	5	120	50	90	122	104	366	60	40	21	18	139	Phường Bạch Mai từ tổ dân phố số 13 đến Tổ DP số 17
	18	MN Quỳnh Mai	138	43	20	8	209	78	138	148	176	540	105	78	20	8	211	Phường Quỳnh Mai các tổ DP số 1,2,3,4,5,7.
	19	MN 8-3	151	57	17	8	233	92	136	184	171	583	84	80	24	8	196	Phường Quỳnh Mai các tổ DP số 6,8,9,10,11.
	20	MN Lạc Trung	203	126	59	0	388	33	93	95	140	361	35	72	27	10	144	Phường Vĩnh Tuy từ tổ DP số 2 đến tổ DP số 14
	21	MN Vĩnh Tuy	243	172	78	0	493	37	109	136	147	429	40	83	26	10	159	Phường Vĩnh Tuy tổ DP số 1 và từ tổ DP số 20 đến tổ DP số 28
	22	MN Hoa Phương	247	127	91	0	465	34	80	103	110	327	60	56	25	2	143	Phường Vĩnh Tuy từ tổ DP số 15 đến tổ DP số 19, tổ DP số 29A và tổ DP số 29B
	23	MN Ánh Sao	89	60	40	0	189	40	60	60	90	250	60	50	45	7	162	Phường Thanh Lương các tổ DP số 1,2,8,9,14,15,18,19,20,21.
	24	MN Thanh Lương	80	27	22	0	129	27	40	72	86	225	30	33	30	8	101	Phường Thanh Lương các tổ DP số 3,4,5,6,7,10,11,12,13,16,17.
	25	MN Thanh Nhân	83	11	9	0	103	18	18	30	32	98	30	12	17	5	64	Phường Thanh Nhân từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 4.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	26	MN Hoa Hồng	129	24	17	0	170	25	62	80	83	250	30	35	43	10	118	Phường Thanh Nhân từ tổ DP số 5 đến tổ DP số 10.
	27	MN Lê Đại Hành	120	0	4	0	124	78	95	123	116	412	60	12	10	0	82	Phường Lê Đại Hành. Phường Nguyễn Du từ tổ DP số 1 đến tổ DP số 5
Tổng Công lập			2715	1317	791	26	4849	1021	1943	2458	2677	8099	1314	1347	662	192	3515	
Ngoài CL	1	Ánh Sao Mai						5	22	25	0	52	15	15	3	0	33	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	Ngôi Sao						20	12	27	24	83	32	3	5	0	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Chip Chip						54	30	36	17	137	3	0	0	0	3	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Vinschool Timescity T1						121	73	158	0	352	89	0	83	0	172	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Vinschool Timescity T2						60	266	142	0	468	76	184	0	0	260	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Vinschool Times City						56	0	240	100	396	174	135	90	0	399	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Vinschool Times city T9						115	199	129	51	494	80	0	41	46	167	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Vinschool Times city T36						0	0	0	676	676	0	0	0	690	Không phân tuyến tuyển sinh	
	9	Ánh Sao VT						11	10	12	20	53	16	4	10	8	38	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Chú ngựa Homie						15	21	15	19	70	20	15	9	5	49	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Khu Vườn Xanh						24	16	17	30	87	48	21	31	1	101	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Việt An						46	29	39	22	136	30	7	5	0	42	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Chi ong nâu						15	15	25	25	80	20	5	20	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	Hà Nội Bé Hạnh phúc						18	14	14	15	61	20	5	3	0	28	Không phân tuyến tuyển sinh
Tổng Ngoài CL			0	0	0	0	0	560	707	879	999	3145	623	394	300	755	2072	
Tổng Quận, Huyện			2715	1317	791	26	4849	1581	2650	3337	3676	11244	1937	1741	962	947	5587	



Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 03 năm 2025
TỔNG HỢP VÀ ĐỀ XUẤT TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 - Năm học 2025-2026
CẤP TIỂU HỌC

TT	TRƯỜNG TH	Lớp 5 (2024-2025)		Số trẻ điều tra	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 1 năm học 2025-2026			TS toàn trường năm học 2025-2026		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 1 năm học 2025-2026			(DK) Phân tuyển tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú
		Số lớp	Số HS		Số lớp	Số HS	SHS/lớp	TS lớp	TS HS	Tăng		Giảm		Số lớp	Số HS	SHS /lớp		
										Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS					
1	TH Bà Triệu	5	194	288	7	245	35	30	1,062	2	51	0	0	6	210	35	Phường Lê Đại Hành (gồm tổ dân phố: 1, 4,6,7,8,9) Phường Nguyễn Du (gồm tổ dân phố: 2,3,4,5)	
2	TH Bạch Mai	5	167	262	5	150	30	22	700				17	5	150	30	Phường Bạch Mai (gồm tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11, 12)	
3	TH Đoàn Kết	2	76	158	2	80	40	10	336	0	4	0	0	2	70	35	Phường Phố Huế	
4	TH Đồng Nhân	3	110	124	3	105	35	15	461				5	3	105	35	Phường Đồng Nhân (gồm tổ dân phố số 9,10,11,12,13,14,15)	
5	TH Đồng Tâm	5	183	211	5	175	35	21	672			0	8	5	175	35	Phường Đồng Tâm	
6	TH Lê Ngọc Hân	7	329	322	8	322	40	34	1,449	1	92			7	280	40	Phường Phạm Đình Hổ (gồm tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8)	
7	TH Lê Văn Tám	9	344	425	10	425	43	44	1,683	0	0	0	37	9	342	38	Phường Bách Khoa (gồm tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12)	
8	TH Lương Yên	4	175	314	5	175	35	23	822	0	0	0	0	5	175	35	Phường Bạch Đằng	
9	TH Minh Khai	4	127	246	3	105	35	18	530	0	0	1	22	3	105	35	Phường Thanh Nhàn (gồm tổ dân phố: 1A, 1B, 1C,2A,2B, 3A, 3B, 4A, 4B, 5A,5B, 6A, 6B, 7A,7B,8,9A,9B, 10A,10B,10C)	

TT	TRƯỜNG TH	Lớp 5 (2024-2025)		Số trẻ điều tra	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 1 năm học 2025-2026					TS toàn trường năm học 2025-2026		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 1 năm học 2025-2026			(ĐK) Phân tuyển tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú
		Số lớp	Số HS		Tổng	Số lớp	Số HS	SHS/lớp	TS lớp	TS HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	SHS /lớp			
10	TH Ngô Quyền	6	253	255	6	240	40	30	1,232	0	0	0	5	6	234	39	Phường Bạch Mai (gồm tổ 3,14,15,16,17,18,19,20 21,22,23,24,25,26)			
11	TH Ngô Thị Nhậm	8	289	254	7	245	35	29	1,098	0	0	1	44	7	245	35	Phường Phạm Đình Hổ (Gồm tổ dân phố số: 9,10,11,12,13) Phường Nguyễn Du (Tổ dân phố số 1)			
12	TH Quỳnh Lôi	5	148	330	4	140	35	21	631	0	0	1	8	4	140	35	Phường Minh Khai			
13	TH Quỳnh Mai	6	263	268	6	240	40	28	1,086			0	25	6	240	40	Phường Quỳnh Mai			
14	TH Tây Sơn	7	324	324	8	324	41	34	1,302	0	0	0	0	7	280	40	Phường Lê Đại Hành (Gồm các tổ dân phố số: 2,3,5) Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố: 6,7,8,9,10)			
15	TH Thanh Lương	3	112	369	3	120	40	18	613	0	8	0	0	3	120	40	Phường Thanh Lương			
16	TH Tô Hoàng	6	202	200	6	200	33	28	980	0	8			6	200	33	Phường Bạch Khoa (gồm tổ dân phố: 13,14,15,16,17,18,19) Phường Thanh Nhân (gồm tổ dân phố: 11)			
17	TH Trung Hiền	3	122	266	3	105	35	18	576	0	0	0	17	3	105	35	Phường Trương Định			
18	TH Trung Trắc	8	289	308	8	300	38	35	1,436	0	11	0	0	8	292	37	Phường Đồng Nhân (gồm tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8)	Trong đó có 2 lớp Tiếng Pháp 70 HS không phân tuyển tuyển sinh		

TT	TRƯỜNG TH	Lớp 5 (2024-2025)		Số trẻ điều trà	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 1 năm học 2025-2026			TS toàn trường năm học 2025-2026		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 1 năm học 2025-2026			(DK) Phân tuyển tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú	
		Số lớp	Số HS		Tổng	Số lớp	Số HS	SHS/lớp	TS lớp	TS HS	Tăng		Giảm		Số lớp	Số HS			SHS /lớp
											Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS					
19	TH Vĩnh Tuy	8	381	550	8	320	40	36	1,632	0	0	0	61	8	320	40	Phường Vĩnh Tuy (gồm tổ dân phố 1A, 1B, 2, 14; 17A; 17B; 17C; 17D; 17E; 17F ; 17G; 17H; 17I; 17K; 17L; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26A; 26B; 27; 28)		
20	TH Vô Thị Sáu	2	57	387	6	210	35	16	507	4	153	0	0	5	200	40	Phường Vĩnh Tuy (gồm tổ 3; 4; 5; 6; 7; 8A; 8B; 9; 10; 11; 12; 13, 15A, 15B, 16, 16A, 29A; 29B)		
	Tổng CL	106	4,145	5,861	113	4,226	37	510	18,808	7	327	3	249	108	3,988	37			
21	TH Tô Hiến Thành	2	26		2	30	15	10	150	0	30			2	30	15			
22	TH CNGD	5	102		5	150	30	24	597	0	38			5	150	30			
23	TH Vinschool	35	969		29	870	30	164	4,695		207	3		29	870	30			
24	TH Timeschool	3	61		4	120	30	20	435	2	99			4	120	30			
25	TH ME	2	26		2	50	25	10	200	0	27			2	50	25			
26	TH Văn Hiến	0	0		2	50	25	5	135	1	101			2	40	20			
	Tổng NCL	47	1,184		44	1,270	29	233	6,212	3	502	3	0	44	1,260	29			
	Tổng Quận	153	5,329	5,861	157	5,496	35	743	25,020	10	829	6	249	152	5,248	35			

Quận Hai Bà Trưng, ngày tháng năm 2025

TỔNG HỢP VÀ ĐỀ XUẤT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 - Năm học 2025-2026
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

TT	TRƯỜNG THCS	Lớp 9 (2024-2025)		Số trẻ điều trạ trên địa bàn	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 6 năm học 2025-2026		TS toàn trường năm học 2024-2025 (Theo đề xuất chỉ giao tiêu lớp 6)		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 6 năm học 2025-2026			(ĐK) Phân tuyển tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú
		Số lớp	Số HS		Số lớp	Số HS	TS lớp	TS HS	Tăng		Giảm		Số lớp	Số HS	Sĩ số HS/lớp		
1	Đoàn Kết	3	64	119	3	90	13	351	0	26			3	90	30	Phường Phố Huế	
2	Hai Bà Trưng	3	83	396	3	105	10	288	1	46			3	90	30	Phường Thanh Lương	
3	Hà Huy Tập	5	153	198	6	210	22	701	1	57			5	180	36	Phường Bạch Mai: Tuyển sinh từ Tở 02 đến tở 12; - Phường Minh Khai	
4	Lê Ngọc Hân	11	473	498	13	585	51	2254	2	86			13	585	45	Phường Phạm Đình Hổ	Trong đó có 04 lớp Tiếng Nhật
5	Lương Yên	6	235	388	6	210	25	997	0			25	6	220	37	- Phường Đồng Nhân: Tuyển sinh từ Tở 09 đến tở 15; - Phường Bạch Đằng	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật

TT	TRƯỜNG THCS	Lớp 9 (2024-2025)		Số trẻ điều tra trên địa bàn	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 6 năm học 2025-2026		TS toàn trường năm học 2024-2025 (Theo đề xuất chỉ giao tiêu lớp 6)		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 6 năm học 2025-2026			(DK) Phân tuyến tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú
		Số lớp	Số HS		Số lớp	Số HS	TS lớp	TS HS	Tăng		Giảm		Số lớp	Số HS	Sĩ số HS/lớp		
6	Ngô Gia Tự	6	219	199	7	290	27	1145	1	91			7	290	42	- Phường Bách Khoa: Tổ 3, 4, 5, 6, 7, 8; - Phường Bách Mai: Tuyển sinh tổ số 01 và 06.	Trong đó có 01 lớp Tiếng Hàn; 01 lớp Tiếng Nhật.
7	Ngô Quyền	6	207	273	7	315	26	1035	1	108			6	270	45	Bách Mai: Tuyển sinh từ tổ 13 đến tổ 26.	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật
8	Nguyễn Phong Sắc	6	262	635	7	315	29	1194	1	53			7	315	45	- Phường Đồng Tâm; - Phường Trương Định	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật
9	Minh Khai	4	117	307	5	175	17	523	1	58			4	120	30	Phường Thanh Nhân (Không tuyển sinh tổ 11)	
10	Quỳnh Mai	6	263	258	6	258	27	1092	0	41			6	240	40	Phường Quỳnh Mai	
11	Tây Sơn	5	216	302	6	270	23	915	1	56			6	260	44	Phường Nguyễn Du: Tuyển sinh các tổ dân phố 6, 7, 8, 9, 10.	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật
12	Tô Hoàng	7	273	299	7	305	28	1077	1	150			7	315	45	- Phường Bách Khoa: Tuyển sinh các tổ 1,2 và từ tổ 09 đến tổ 19; - Phường Thanh Nhân: Tổ 11	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật

TT	TRƯỜNG THCS	Lớp 9 (2024-2025)		Số trẻ điều tra trên địa bàn	Trường đề xuất chỉ tiêu lớp 6 năm học 2025-2026		TS toàn trường năm học 2024-2025 (Theo đề xuất chỉ giao tiêu lớp 6)		So với năm học 2024-2025				Chỉ tiêu tuyển mới lớp 6 năm học 2025-2026			(ĐK) Phân tuyến tuyển sinh năm học 2025-2026	Ghi chú
		Số lớp	Số HS		Số lớp	Số HS	TS lớp	TS HS	Tăng		Giảm		Số lớp	Số HS	Sĩ số HS/lớp		
13	Trung Nhị	7	265	276	8	320	31	1277	1	55			8	320	40	Phường Đồng Nhân: Tuyển sinh từ Tổ 01 đến tổ 08.	Trong đó có 01 lớp Tiếng Hàn; 01 lớp Tiếng Pháp.
14	Vân Hồ	5	197	281	5	220	22	856	0	53			5	220	44	- Phường Lê Đại Hành; - Phường Nguyễn Du tuyển sinh các tổ 1, 2, 3, 4, 5.	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật
15	Vĩnh Tuy	7	253	985	7	315	28	1125	0	62			7	315	45	Phường Vĩnh Tuy	
Tổng công lập		87	3,280	5,414	96	3,983	379	14830	11	942			93	3,830	598		
1	Tạ Quang Bửu	3	71		4	93	15	354	1	29			4	100	25		
2	THCS Vinhshool	19	571		28	840	106	2975	2	160			28	840	30		
3	THCS Văn Hiến	0	0		2	50	2	105	1	75			2	50	50		
4	GDTX	1	35		1	30	4	100					1	30	30		
5	Hoàng Diệu	1	47		2	50	5	103	1	45			2	50	25		
Tổng		24	724		37	1,063	132	3637	5	309			37	1,070	160		

